

Số:08/2020/QĐST-DS

Bắc Giang, ngày 24 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 43/2020/TLST- DS ngày 30 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần V.

Địa chỉ công ty: Số 1, L, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

-Đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn K - tổng giám đốc công ty.

-Đại diện theo ủy quyền: Dương Thanh T - Giám đốc chi nhánh công ty cổ phần vật tư KTNN Bắc Giang tại Y

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn T xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi vụ liên quan: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1977.

Trú quán: Địa chỉ: Thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Nguyễn Văn T phải thanh toán cho Công ty cổ phần V số tiền là 51.694.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 40.386.000 đồng và tiền lãi là 11.308.000 đồng, thời gian thanh toán cụ thể như sau:

+ Ngày 20/9/2020 (dương lịch) anh T phải thanh toán cho công ty 20.000.000 đồng.

+ Ngày 20/10/2020 (dương lịch) anh T phải thanh toán cho công ty 20.000.000 đồng

+ Ngày 20/11/2020 (dương lịch) anh T phải thanh toán cho công ty 11.694.000 đồng

2.2. Trường hợp anh T vi phạm bất cứ kỳ hạn trả nợ nào thì Công ty cổ phần V được quyền yêu cầu cơ quan pháp luật có thẩm quyền xử lý việc thi hành án theo quy định chung đối với toàn bộ vụ án.

2.3. Về án phí:

- Anh Nguyễn Văn T chịu cả 1.292.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại Công ty cổ phần V 1.292.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2018/0004304 ngày 30/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Y.

2.4 Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ khi Công ty cổ phần V là bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu anh T là bên phải thi hành không thi hành thì hàng tháng còn phải trả cho công ty số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành số tiền còn phải trả.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;

- Chi Cục THADS huyện Y;

THẨM PHÁN

- VKS huyện Y;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Anh

2.1. Anh Nguyễn Trọng Tuyển phải trả cho bà Nguyễn Thị Sáng số tiền nợ gốc là: 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng chẵn), thời gian trả nợ cụ thể như sau:

+Ngày 25/10/2020 (dương lịch) anh Tuyển phải trả cho bà Sáng số tiền là 150.000.000 đồng.

+Ngày 25/11/2020 (dương lịch) anh Tuyển phải trả cho bà Sáng số tiền là 50.000.000 đồng

+ Ngày 25/12/2020 (dương lịch) anh Tuyển phải trả cho bà Sáng số tiền là 50.000.000 đồng

+Ngày 25/01/2021 (dương lịch) anh Tuyển phải trả cho bà Sáng số tiền là 50.000.000 đồng

2.2 Trường hợp anh Tuyển vi phạm bất cứ kỳ hạn trả nợ nào thì bà Sáng được quyền yêu cầu cơ quan pháp luật có thẩm quyền xử lý việc thi hành án theo quy định chung đối với toàn bộ vụ án.

2.3. Về án phí:

-Anh Nguyễn Trọng Tuyển chịu cả 7.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

-Trả lại bà Nguyễn Thị Sáng 7.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2018/0004327 ngày 22/7/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Y.

2.4. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ khi bà Sáng là bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu anh Tuyển là bên phải thi hành không thi hành thì hàng tháng còn phải trả cho bà Sáng số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành số tiền còn phải trả.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi Cục THADS huyện Y;
- VKS huyện Y;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Anh

2.1. Ông Đỗ Thanh Bình, bà Nguyễn Thị Dung phải trả cho bà Trần Thị Thắng và ông Ong Thế Công số tiền 312.312.000 đồng (Ba trăm mười hai triệu, ba trăm mười hai nghìn đồng), trong đó số tiền gốc là 220.000.000 đồng và 92.312.000 đồng tiền lãi, thời gian trả nợ cụ thể như sau:

- Ngày 30/8/2020 (Dương lịch) trả 100.000.000 đồng tiền gốc;
- Ngày 30/12/2020 (Dương lịch) trả 120.000.000 đồng tiền gốc
- Ngày 30/6/2021 (Dương lịch) trả 92.312.000 đồng tiền lãi và tiền lãi phát sinh

2.2. Trường hợp ông Bình, bà Dung vi phạm bất cứ kỳ hạn trả nợ nào thì bà Thắng và ông Công được quyền yêu cầu cơ quan pháp luật có thẩm quyền xử lý việc thi hành án theo quy định chung đối với toàn bộ vụ án.

2.3. Về án phí: Bà Trần Thị Thắng, bà Nguyễn Thị Dung, ông Đỗ Thanh Bình được miễn án phí DSST

2.4. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ khi bà Thắng và ông Công là bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu ông Bình, bà Dung là bên phải thi hành không thi hành thì hàng tháng còn phải trả cho bà Thắng và ông Công số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành số tiền còn phải trả.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi Cục THADS huyện Y;
- VKS huyện Y;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thanh Hảo